

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC DẠY HỌC PHÂN HÓA - NỘI DUNG QUAN TRỌNG TRONG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

TS. LÊ THỊ THU HƯƠNG\*

**Abstract:** Differentiated teaching is the best way to train in the direction of approach because its capacity to create conditions for students to work with pace and different capabilities, suit yourself. Teachers will determine who is at any level, who need help, how to maximize the learning potential of each individual student. Teaching differentiation, so definitely a crucial direction in the innovation of basic and comprehensive education in Vietnam in the current period and the following years. However, this educational orientation is successful or not depends very much on teacher.

**Keywords:** Differentiated teaching, teacher.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI xác định dạy học phân hóa (DHPH) là một trong những vấn đề trọng tâm của xây dựng chương trình phổ thông giai đoạn sau 2018. Để thực hiện tốt định hướng này, việc làm quan trọng trước hết là phải đào tạo, phát triển năng lực DHPH của mỗi giáo viên (GV).

## 1. Quan niệm về DHPH

Theo một số nhà giáo dục trên thế giới, DHPH không phải là một xu hướng dạy học mới và cũng không phải là một quan niệm mới về dạy học, DHPH được xem như quá trình điều chỉnh nội dung dạy học, kế hoạch dạy học và môi trường học nhằm đáp ứng được nhu cầu học tập đa dạng của tất cả học sinh (HS); DHPH là chia HS thành các nhóm đối tượng khác nhau theo trình độ học vấn, năng lực nhận thức, ngôn ngữ, khả năng tư duy, sở thích, nhu cầu... DHPH là cách tiếp cận dạy và học đáp ứng những đối tượng HS khác nhau trong cùng một lớp nhằm mục đích tối đa hóa năng lực của mỗi cá nhân bằng cách tạo ra cho người học quá trình dạy học phù hợp nhất với họ.

Ở Việt Nam, DHPH là một quan điểm dạy học đòi hỏi phải tổ chức, tiến hành các hoạt động dạy học dựa trên những khác biệt của người học về năng lực, sở thích, nhu cầu và các điều kiện học tập, nhằm tạo ra những kết quả học tập tốt nhất cho người học.

Như vậy, có thể thấy rằng một hoạt động DHPH hiệu quả là hoạt động mà ở đó HS: - Hoạt động theo các phương thức khác nhau với những yêu cầu khác nhau và trong các khoảng thời gian khác nhau; - Mức độ hướng dẫn, hỗ trợ khác nhau từ phía GV và bạn học; - Sử dụng các kiến thức và kĩ năng đã có; - Chiếm lĩnh những kiến thức cần thiết hoặc giải quyết một vấn đề.

Từ đó, chúng tôi đi đến quan niệm: DHPH là một cách tiếp cận dạy học mà ở đó GV điều chỉnh quá trình dạy học cho phù hợp với từng cá nhân hoặc nhóm HS nhằm phát triển tối đa năng lực học tập của mỗi em.

## 2. Quy trình DHPH

Dựa trên những lí luận về DHPH, chúng tôi đề xuất quy trình thực hiện DHPH theo 3 bước sau:

**- Bước 1: Phân loại đối tượng HS theo trình độ nhận thức:** Để quá trình DHPH thành công, yếu tố quan trọng đầu tiên là GV phải phân loại đối tượng HS chính xác. Muốn vậy, GV cần thực hiện những đánh giá ban đầu (thông qua các hình thức đánh giá chính thức hoặc không chính thức) ở một thời điểm gần nhất trước khi tiến hành bài dạy. Từ những đánh giá ban đầu này, GV sẽ xác định được trình độ nhận thức, hứng thú học tập, sự quan tâm của HS (về chủ đề nội dung học tập sắp tới).

**- Bước 2: Xây dựng và thực hiện kế hoạch DHPH:** Căn cứ vào thông tin về trình độ nhận thức của HS đã thu thập ở bước 1, kết hợp với chuẩn kiến thức, kĩ năng và thái độ được quy định bởi chương trình, GV xây dựng mục tiêu dạy học cho từng đối tượng HS, lựa chọn các nội dung dạy học và tiến hành quy trình dạy học theo hướng phân hóa.

**- Bước 3: Đánh giá và tổng kết:** GV tiến hành những đánh giá chính thức và không chính thức để từ đó rút ra những kinh nghiệm cần thiết, có những điều chỉnh, bổ sung kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình dạy và học tiếp theo.

\* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

### **3. Đề xuất một số năng lực cần của GV trong DHPH**

**3.1. Năng lực đánh giá, phân loại HS.** Đây là việc làm quan trọng, tạo tiền đề cho những bước tiếp theo trong thực hiện DHPH. Việc đánh giá, phân loại đối tượng HS cần được tiến hành dựa trên một tiêu chí nào đó về người học. Thông thường, GV có thể căn cứ vào một trong các yếu tố sau: trình độ nhận thức; nhịp độ nhận thức; hứng thú học tập; phong cách học bên cạnh những yếu tố khác như: đặc điểm văn hóa, tôn giáo, giới tính,... hoặc kết hợp một số yếu tố để làm căn cứ phân hóa. Trên cơ sở đó, GV xây dựng mục tiêu dạy học và lựa chọn các hình thức tổ chức, phương pháp dạy học cho phù hợp với từng đối tượng HS ở bước tiếp theo.

**3.2. Năng lực thiết kế và sử dụng các nguồn học liệu trong quá trình dạy học.** Để quá trình dạy học đạt hiệu quả tốt nhất, GV cần có sự chuẩn bị chu đáo về môi trường dạy học, điều kiện và phương tiện dạy học,... Muốn nâng cao tác dụng tích cực của các phương pháp dạy học, cần sử dụng đủ và hiệu quả các thiết bị dạy học, phương tiện dạy học trong nhà trường. Cần quán triệt rằng phương tiện dạy học không chỉ là vật minh họa mà phải là công cụ để hỗ trợ dạy học. Tri thức được chứa đựng trong phương tiện dạy học và phương tiện dạy học trở thành giá mang tri thức. Mỗi giờ học, mỗi nội dung dạy học, mỗi đối tượng HS cần sử dụng các phương tiện dạy học khác nhau nên GV phải có ý thức chuẩn bị chu đáo và phối hợp sử dụng các phương tiện dạy học một cách hợp lý nhất để phát huy tối đa sức mạnh tổng thể của các phương tiện dạy học. Trong DHPH, GV nên thiết kế các tài liệu bổ sung phục vụ cho quá trình dạy học bằng cách:

- Chia nhỏ khối kiến thức;
- Đánh dấu nội dung của tài liệu;
- Cung cấp những bản tóm lược vấn đề cơ bản;
- Sử dụng phiếu học tập như là công cụ giao bài tập, nhiệm vụ cho từng đối tượng HS.

Bên cạnh sách giáo khoa, các nguồn học liệu sử dụng cũng cần phù hợp với đối tượng HS: những HS khá - giỏi nên được giới thiệu các cuốn sách tham khảo nâng cao, các cuốn sách bồi dưỡng HS giỏi còn những HS có trình độ nhận thức trung bình - yếu cần tham khảo thêm các sách bài tập đơn giản như bài tập trắc nghiệm, luyện giải để củng cố kiến thức cơ bản vững chắc cho các em. Sự ra đời của các phần mềm dạy học như Graph, PowerPoint, Violet,... là công cụ hỗ trợ đắc lực cho việc giảng dạy của GV cũng như học tập của HS.

Sử dụng các nguồn tài liệu học tập khác nhau và kết hợp chúng với những phương tiện dạy học khác sẽ giúp GV tiếp cận gần hơn với nhu cầu học tập của từng cá

nhân HS. GV có thể thu thập các tài liệu học tập này thông qua sách, báo, sách tham khảo, internet,...

### **3.3. Năng lực xây dựng nội dung DHPH**

**3.3.1. Khắc sâu những kiến thức cơ bản:** Trong quá trình dạy học, HS được học rất nhiều khái niệm, quy tắc và nếu GV không tổ chức tốt thì HS sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc xác định những kiến thức, kĩ năng cơ bản, trọng tâm của bài học. Vì thế, GV có thể giúp HS hiểu rõ hơn và nắm được ý nghĩa của tri thức được học thông qua việc nhấn mạnh những khái niệm hoặc quy tắc cơ bản, học "hiểu" chứ không phải học "vẹt". Khi đó, hệ thống tri thức mà các em thu được trong quá trình dạy học sẽ trở nên bền vững hơn và bằng cách này, HS có thể: hiểu chứ không chỉ là ghi nhớ vắn đề; ghi nhớ các kiến thức lí thuyết và thực tiễn một cách có mục đích bởi vì nhận thấy điều đó có ý nghĩa; tìm ra mối liên hệ giữa các đối tượng và các khía cạnh của cùng một chủ đề; liên hệ kiến thức được học với thực tiễn cuộc sống; tìm ra mối liên hệ có ý nghĩa giữa những kiến thức này với các kiến thức được học trong thời gian tiếp theo.

**3.3.2. Phát triển chương trình sách giáo khoa:** Nội dung, cấu trúc của chương trình giáo dục đổi mới sau 2018 xuất phát từ những yêu cầu hình thành các năng lực mà lựa chọn nội dung dạy học; ưu tiên những kiến thức cơ bản, hiện đại nhưng gắn bó thiết thực với những đòi hỏi của cuộc sống hàng ngày, tránh hàn lâm/kinh viện. Ưu tiên thực hành/vận dụng, tránh lí thuyết suông; tăng cường hứng thú, hạn chế quá tải. Để thực hiện đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của các bậc học, các chương trình giáo dục, đào tạo và nhu cầu học tập suốt đời của mọi người thì trước hết cần phát triển ở mọi cá nhân GV năng lực phát triển chương trình sách giáo khoa.

**3.4. Năng lực phối hợp sử dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.** GV nên sử dụng các hình thức tổ chức dạy học đa dạng như: toàn lớp, nhóm nhỏ, cá nhân,... tùy thuộc vào điều kiện dạy học, đối tượng HS và nội dung dạy học. Bên cạnh đó, GV cần sử dụng các chiến lược dạy học khác nhau nhằm mục tiêu đáp ứng nhu cầu học tập của đa dạng HS. Một số kế hoạch dạy học thường áp dụng là: thông qua nhóm học tập, sắp xếp các hoạt động, học độc lập, điều chỉnh câu hỏi,...

Thông thường, trong lớp học có nhiều trình độ, các phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học theo lí thuyết kiến tạo; dạy học dựa trên dự án, dạy học hợp đồng,... tỏ ra rất hiệu quả, đặc biệt là đối với những HS khá - giỏi. Những phương pháp dạy học này cũng được áp dụng đối với những đối tượng HS gặp nhiều khó

khẩn khi học tập bên cạnh các phương pháp thực hành, luyện tập, gợi mở - vấn đáp. Tuy nhiên, dù sử dụng phương pháp nào thì cũng phải đảm bảo nguyên tắc: HS tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của GV, trong đó chú trọng rèn luyện tư duy logic, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo của HS thông qua các hoạt động phân tích, tổng hợp, so sánh, vận dụng kiến thức lí thuyết vào giải quyết một số bài toán thực tế và một số vấn đề của môn học khác. Tăng cường vận dụng phương pháp dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, phương pháp dạy học hợp tác, lí thuyết tình huống,... Dạy phương pháp học, đặc biệt là phương pháp tự học, tăng cường năng lực làm việc với sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, rèn luyện kĩ năng tự học.

Việc sử dụng các phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Tùy theo mục tiêu, nội dung, đối tượng và điều kiện dạy học cụ thể mà có những hình thức tổ chức thích hợp như cá nhân, học nhóm, học trong lớp, ngoại khóa,... Chuẩn bị tốt về phương pháp đối với các giờ thực hành vào thực tiễn, nâng cao hứng thú học tập cho HS. Phải làm sao để cho người học được “suy nghĩ nhiều hơn, hoạt động nhiều hơn”, được “học tập trong hoạt động và bằng hoạt động”.

### **3.5. Năng lực quản lí lớp học và tạo lập môi trường DPH**

**3.5.1. Phân hóa thời gian hợp lí:** GV cần cân nhắc, phân phối thời gian linh hoạt cho từng hoạt động phù hợp với đối tượng HS, đảm bảo cho mọi HS đều được cung cấp một khoảng thời gian đủ để thực hiện nhiệm vụ hoặc hoạt động của mình. Một trong những cách thức hiệu quả để phân phối thời gian hợp lí là sử dụng hoạt động “mỏ neo”, hoạt động này cho phép mọi HS được chủ động chuyển sang hoạt động khác khi đã hoàn tất nhiệm vụ được giao.

**3.5.2. Tính toán kĩ cách thức giao bài tập, nhiệm vụ cho HS:** Đưa ra cùng lúc nhiều yêu cầu cho cả lớp có thể gây khó hiểu và khiến HS chỉ tập trung chú ý vào việc xem bạn khác đang làm gì. Vì thế, cách tốt hơn là thiết kế và đưa ra các nhiệm vụ học tập thông qua các thẻ hoặc phiếu học tập dành cho từng cá nhân hoặc nhóm HS. Điều này có ưu điểm là HS có thể xem lại nhiệm vụ được giao mỗi khi cần thiết. Một cách khác là GV có thể đưa ra một nhiệm vụ cho một vài HS có trách nhiệm và những HS này sẽ thông báo, trao đổi lại về nhiệm vụ đó với các bạn của nhóm mình. GV cần cân nhắc kĩ lưỡng về những nhiệm vụ này và dự đoán được những sai lầm HS thường mắc phải cũng như các vấn đề có thể nảy sinh. Khi một phần nội dung của nhiệm vụ đòi hỏi HS phải di chuyển

tới vị trí khác trong lớp thì cần khống chế thời gian cho sự di chuyển (thông thường thì càng nhanh càng tốt nhưng phải đảm bảo không gây mất trật tự) và di chuyển có trật tự rõ ràng.

**3.5.3. Khai thác hoạt động hỗ trợ của GV và bạn học:** GV có thể giúp HS học cách làm việc chủ động hơn bằng cách gợi ý các em yêu cầu các bạn khác hỗ trợ khi gặp khó khăn. Ngoài ra, GV còn có thể tạo ra “đội hỗ trợ trong ngày”, gồm một hoặc một vài HS khá - giỏi ngồi vào một bàn và sẵn sàng hỗ trợ cho các bạn khác. Càng nhiều HS có khả năng đảm nhiệm vai trò của “đội hỗ trợ trong ngày” càng tốt, những HS này có thể giúp đỡ bạn mình bằng cách kiểm tra câu trả lời, trả lời câu hỏi về nhiệm vụ hoặc tài liệu,... HS cũng có thể cố gắng tự vượt qua khó khăn bằng cách tư duy trên giấy những vướng mắc của mình. GV cần giúp HS biết khi nào có thể nhận được sự hỗ trợ từ GV, khi nào thì không và các em có thể làm gì khi cần đến sự hỗ trợ của GV nhưng GV không thể đưa ra sự trợ giúp.

**3.5.4. Nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi HS:** GV cần giúp HS hiểu rằng các thầy cô luôn đánh giá cao những nỗ lực học tập của các em vì điều này sẽ khiến các em làm việc tốt hơn. Không chỉ cần nâng cao tinh thần trách nhiệm của HS đối với việc quản lí lớp hiệu quả mà còn cần giúp các em phát triển tính độc lập - một trong những phẩm chất quan trọng cần hình thành ở người học. HS có thể thực hiện các công việc, nhận xét công việc của người khác, di chuyển đồ đạc, tự theo dõi sự tiến bộ của mình thông qua các mục tiêu đặt ra, tự đặt ra nhiệm vụ, bài tập cho mình hoặc đóng góp ý kiến cho lớp học hiệu quả. Sự trao đổi kinh nghiệm của bản thân cũng như những gì đã thu thập được sẽ rất có ý nghĩa trong quá trình học tập tiếp theo, giúp tiết kiệm thời gian và công sức rất nhiều.

\* \* \*

DPH là con đường tốt nhất để đào tạo theo hướng tiếp cận năng lực vì nó tạo điều kiện cho HS được làm việc với nhịp độ và khả năng khác nhau, phù hợp với bản thân. GV sẽ xác định được HS đang ở mức độ nào, cần sự trợ giúp ra sao và làm thế nào để phát huy tối đa tiềm năng học tập của mỗi cá nhân HS. DPH vì thế chắc chắn là một hướng đi quan trọng trong sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo. Tuy nhiên, định hướng giáo dục này có thành công hay không phụ thuộc rất nhiều vào GV. □

(Xem tiếp trang 32)

một thân, đem nàng về đâu cho tiện” (2; tr 351-352). Như vậy, câu nói ở đoạn trước của Từ Hải được Nguyễn Du chuyển xuống đoạn này, có thêm bớt một số chi tiết như “*tiếng loa dậy đất, bóng tinh rợp đường*”, rút ngắn khoảng thời gian chờ đợi (từ 3 năm xuống còn nửa năm); bỏ chi tiết “*hiền thê sẽ vung vĩ rượng khắp mặt đồng nam để ăn mừng*”. Chuyển đổi như vậy mà không gây cảm giác thay đổi; lại thấy tính chất hợp lí khi Kiều đòi đi theo thì Từ Hải từ chối nhưng nêu lí do, an ủi và hứa hẹn.

- Nguyễn Du vẫn trung thành với chi tiết “dứt áo ra đi” trong **KVK**, nhưng nhà thơ nhấn mạnh sự ra đi này là “*Gió mây bằng đã đến kì dặm khơi*”. **Ngữ văn 10** giải thích: “thiên *Tiêu dao du* trong sách *Trang Tử (Nam Hoa kinh)* có truyện ngụ ngôn kể rằng chim bằng là giống chim rất lớn, đập cánh làm động nước trong ba ngàn dặm, cưỡi gió mà bay lên chín ngàn dặm. Chim bằng trong thơ văn thường tượng trưng cho khát vọng của những người anh hùng có bản lĩnh phi thường, khao khát làm nên sự nghiệp lớn. Ý cả câu: Đã đến lúc chim bằng bay lên cùng gió mây” (1; tr 133).

Rõ ràng, một bên Từ Hải ra đi chỉ “dứt áo ra đi” mà thôi; còn Từ Hải của Nguyễn Du, dứt áo ra đi, nhưng đó là lúc “*Chim bằng bay lên cùng gió mây*”. Đó là lúc người anh hùng “bản lĩnh phi thường, khao khát làm nên sự nghiệp lớn”. Một lời bình luận, một đánh giá rất cao của nhà thơ.

Nói tóm lại, chỉ một câu văn ngắn trong **KVK**, Nguyễn Du đã viết thành 18 câu thơ lục bát cho thấy chí khí của người anh hùng Từ Hải. Có đối đáp, có nguyện vọng và từ chối; có hứa hẹn, an ủi; và có cả bình luận của người viết. Tất cả đều nhằm khắc họa sâu thêm, rõ thêm chí khí, khát vọng của người anh hùng Từ Hải. Đó chẳng phải là một sáng tạo tuyệt vời của Nguyễn Du hay sao?

## 2. Mấy điều gợi ý khi dạy học văn bản:

- Chúng ta đều biết Từ Hải là một nhân vật mà Nguyễn Du dựng công miêu tả và gửi gắm những mơ ước về thực thi công lí. Năm 1943, nhà phê bình Hoài Thanh đã viết một bài dài, kĩ lưỡng “*Một phương diện của thiên tài Nguyễn Du: Từ Hải*”. Ông đã so sánh Từ Hải trong **KVK** với Từ Hải trong **TK** của Nguyễn Du và đưa ra những kết luận hết sức quan trọng, trong đó có đánh giá: “*Nói tóm lại, hoặc bớt những đoạn vô ích, hoặc thêm vào một hai chi tiết, hoặc chỉ lấy lại ý của Thanh Tâm Tài Nhân, Nguyễn Du đã thực hiện được một cách hoàn toàn cái mộng của Thanh Tâm Tài Nhân, cái mộng biến Từ Hải thành một bậc anh hùng xuất chúng. So với Từ Hải của Nguyễn Du, Từ Hải*

*của Thanh Tâm Tài Nhân chỉ là một đứa trẻ hung hăng và dại dột*” (3; tr 386)

Cũng chính Hoài Thanh đã phân tích khá kĩ và thú vị về việc “*động lòng bốn phương*” của Từ Hải, điều mà cả hai bộ sách đều lưu ý cả người dạy lẫn người học. Ông viết: “*Từ Hải ở với Kiều năm tháng rồi biệt Kiều mà đi. Thanh Tâm Tài Nhân chỉ nói thế. Nguyễn Du kĩ hơn: Nửa năm hương lửa đương nồng/Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương. “Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương” - con người này quả không phải là người của một nhà, một họ, một xóm hay một làng mà con người này là của trời đất, của bốn phương. Một người như thế, lúc ra đi ắt cũng không thể ra đi một cách tầm thường như Thanh Tâm Tài Nhân tưởng. Ta hãy xem Nguyễn Du tả lúc Từ Hải ra đi: “*Trông vờ trời bể mênh mang/Thanh gươm yên ngựa lên đàng thẳng dong*” (3; tr 383).*

- Cần nghiên cứu kĩ đoạn so sánh bên trên để có những giải pháp hợp lí cho tiết dạy. Vấn đề cần lưu ý là việc ra đi của Từ Hải chỉ là một phần nhỏ trong toàn bộ tính cách anh hùng của nhân vật này. Lời Từ Hải nói với Kiều, cách Nguyễn Du “lí tưởng hóa” nhân vật anh hùng đều là sáng tạo có chủ ý của tác giả. □

(1) Phan Trọng Luận (tổng chủ biên). **Ngữ văn 10** (tập 2). NXB Giáo dục Việt Nam, H. 2009.

(2) Phạm Đan Quế. **Truyện Kiều đối chiếu** (bản dịch Kim Vân Kiều - Thanh Tâm Tài Tử của Tô Nam - Nguyễn Đình Diệm, Bản phiên Truyện Kiều - Nguyễn Du của Đào Duy Anh). NXB Hải Phòng, 1999 (tái bản lần thứ nhất).

(3) Hoài Thanh. “*Một phương diện của thiên tài Nguyễn Du: Từ Hải*”, trong sách **Tranh luận về Truyện Kiều**. NXB Văn học, H. 2009.

## Phát triển năng lực dạy học phân hóa...

(Tiếp theo trang 15)

### Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.*
2. Gibson V. *Differentiated Instruction: Teaching Differently to Improve Student Outcomes*, Compass Learning Center, Inc. Austin. 2010.
3. D’Amico D.J., and Gallaway K. *Instruction for the Middle School Science Teacher - Activity and Strategies for an Inclusive Classroom*, Jossey - Bass Publishing House, San Francisco, United State of America, p.3-30, 2010.
4. Tomlinson C. A. *The Differentiated Classroom Responding to the Needs of All Learners*, 2<sup>nd</sup> Edition Association for Supervision and Curriculum Development, Alexandria, Virginia USA. 2014.